

Tên học sinh

Phiếu bài tập 2

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$$

$$7 \text{ yến } 90 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$7 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ yến}$$

$$560 \text{ hg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ tấn } 5 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$8 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$5 \text{ tấn } 45 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ tấn } 5 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$5 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ hg}$$

$$2 \text{ tạ } 3 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$2 \text{ m } 4 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$$

$$4000 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ m}$$

$$30 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ m}$$

$$4 \text{ hm } 5 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ dm}$$

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4 \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{ giây}$$

$$\frac{1}{3} \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{ giây}$$

$$5 \text{ thế kỉ} = \dots\dots\dots \text{ năm}$$

$$\frac{1}{5} \text{ thế kỉ} = \dots\dots\dots \text{ năm}$$

$$\frac{1}{4} \text{ thế kỉ} = \dots\dots\dots \text{ năm}$$

$$\frac{1}{6} \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ giây}$$

$$\frac{1}{3} \text{ ngày} = \dots\dots\dots \text{ giờ}$$

$$5 \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{ giây}$$